

Thông tin tài liệu

**Liên thông dữ liệu Thuốc, vật tư thiết yếu giữa hệ thống Y tế cơ sở
và hệ thống Cổng dữ liệu Y tế cơ sở V20**

Ngày ban hành:

Ngày hiệu lực:

Lần ban hành:

Đơn vị ban hành:

MỤC LỤC

Hệ thống sử dụng chuẩn kết nối RESTful APIs định dạng JSON	10
1.API đăng nhập lấy phiên làm việc	10
1.1. Mô tả	10
1.2 Dữ liệu đầu vào	10
1.3 Dữ liệu trả về	10
2. API thêm mới đơn thuốc	11
2.1 Mô tả	11
2.2 Dữ liệu đầu vào	12
2.3 Dữ liệu trả về	16
3. API cập nhật thông tin đơn thuốc.....	17
3.1 Mô tả	17
3.2 Dữ liệu đầu vào	18
3.3. Dữ liệu trả về	22
4. API tìm kiếm thông tin đơn thuốc.....	23
4.1 Mô tả	23
4.2 Dữ liệu đầu vào	23
4.3. Dữ liệu trả về	24
5. API xoá thông tin đơn thuốc	26
5.1. Mô tả	26
5.2. Dữ liệu đầu vào	26
5.3. Dữ liệu trả về.....	26
6. API xem thông tin chi tiết đơn thuốc	27
6.1. Mô tả	27
6.2 Dữ liệu đầu vào	28
6.3 Dữ liệu trả về	28
7. API thêm mới phiếu nhập	30
7.1. Mô tả	30
7.2. Dữ liệu đầu vào	30
7.3. Dữ liệu trả về.....	34
8. API cập nhật phiếu nhập	35
8.1. Mô tả	35
8.2. Dữ liệu đầu vào	36
8.3. Dữ liệu trả về.....	39
9. API xóa phiếu nhập.....	40

9.1. Mô tả	40
9.2. Dữ liệu đầu vào	40
9.3. Dữ liệu trả về.....	41
10. API tìm kiếm phiếu nhập	42
10.1. Mô tả	42
10.2. Dữ liệu đầu vào	42
10.3. Dữ liệu trả về.....	42
11. API xem chi tiết phiếu nhập.....	44
11.1. Mô tả	44
11.2. Dữ liệu đầu vào	44
11.3. Dữ liệu trả về.....	44
12. API thêm mới phiếu xuất	46
12.1. Mô tả	46
12.2. Dữ liệu đầu vào	47
12.3. Dữ liệu trả về.....	50
13. API cập nhật thông tin phiếu xuất	51
13.1. Mô tả	51
13.2. Dữ liệu đầu vào	52
13.3. Dữ liệu trả về.....	55
14. API xóa phiếu xuất.....	56
14.1. Mô tả	56
14.2. Dữ liệu đầu vào	56
14.3. Dữ liệu trả về.....	57
15. API tìm kiếm thông tin phiếu xuất	58
15.1. Mô tả	58
15.2. Dữ liệu đầu vào	58
15.3. Dữ liệu trả về.....	58
16. API xem thông tin phiếu xuất	60
16.1. Mô tả	60
16.2. Dữ liệu đầu vào	60
16.3. Dữ liệu trả về.....	60
17. API thêm mới thông tin kho.....	62
17.1. Mô tả	62
17.2. Dữ liệu đầu vào	62
17.3. Dữ liệu trả về.....	63

18. API cập nhật thông tin kho.....	64
18.1. Mô tả.....	64
18.2. Dữ liệu đầu vào.....	64
18.3. Dữ liệu trả về.....	64
19. API xóa thông tin kho.....	65
19.1. Mô tả.....	65
19.2. Dữ liệu đầu vào.....	66
19.3. Dữ liệu trả về.....	66
20. API tìm kiếm kho.....	67
20.1. Mô tả.....	67
20.2. Dữ liệu đầu vào.....	67
20.3. Dữ liệu trả về.....	68
21. API xem chi tiết kho.....	69
21.1. Mô tả.....	69
21.2. Dữ liệu đầu vào.....	69
21.3. Dữ liệu trả về.....	69
22. API thêm mới thuốc vật tư.....	75
22.1. Mô tả.....	75
22.2. Dữ liệu đầu vào.....	76
22.3. Dữ liệu trả về.....	80
23. API cập nhật thuốc vật tư.....	81
23.1. Mô tả.....	81
23.2. Dữ liệu đầu vào.....	81
23.3. Dữ liệu trả về.....	85
24. API xóa thuốc vật tư.....	86
24.1. Mô tả.....	86
24.2. Dữ liệu đầu vào.....	87
24.3. Dữ liệu trả về.....	88
25. API tìm kiếm thuốc vật tư.....	89
25.1. Mô tả.....	89
25.2. Dữ liệu đầu vào.....	90
25.3. Dữ liệu trả về.....	92
26. API thêm mới phiếu dự trữ.....	94
26.1. Mô tả.....	94
26.2. Dữ liệu đầu vào.....	94

26.3. Dữ liệu trả về.....	96
27. API cập nhật phiếu dự trữ	97
27.1. Mô tả	97
27.2. Dữ liệu đầu vào	98
27.3. Dữ liệu trả về.....	99
28. API xóa phiếu dự trữ	100
28.1. Mô tả	100
28.2. Dữ liệu đầu vào	100
28.3. Dữ liệu trả về.....	101
29. API tìm kiếm phiếu dự trữ	102
29.1. Mô tả	102
8.2. Dữ liệu đầu vào	102
8.3. Dữ liệu trả về.....	103
30. API xem chi tiết phiếu dự trữ.....	104
30.1. Mô tả	104
30.2. Dữ liệu đầu vào	104
30.3. Dữ liệu trả về.....	105
31. API thêm mới phiếu xuất dự trữ.....	106
31.1. Mô tả	106
31.2. Dữ liệu đầu vào	107
31.3. Dữ liệu trả về.....	109
32. API cập nhật phiếu xuất dự trữ.....	110
32.1. Mô tả	110
32.2. Dữ liệu đầu vào	111
32.3. Dữ liệu trả về.....	114
33. API xóa phiếu xuất dự trữ	115
33.1. Mô tả	115
33.2. Dữ liệu đầu vào	115
33.3. Dữ liệu trả về.....	115
34. API tìm kiếm phiếu xuất dự trữ.....	116
34.1. Mô tả	116
34.2. Dữ liệu đầu vào	116
34.3. Dữ liệu trả về.....	117
35. API xem chi tiết phiếu dự trữ.....	118
35.1. Mô tả	118

35.2. Dữ liệu đầu vào	119
35.3. Dữ liệu trả về.....	119
36. API thêm phiếu hoàn trả	121
36.1. Mô tả	121
36.2. Dữ liệu đầu vào	122
36.3. Dữ liệu trả về.....	124
37. API cập nhật phiếu hoàn trả.....	125
37.1. Mô tả	125
37.2. Dữ liệu đầu vào	126
37.3. Dữ liệu trả về.....	128
38. API xóa phiếu hoàn trả.....	130
38.1. Mô tả	130
38.2. Dữ liệu đầu vào.....	130
38.3. Dữ liệu trả về.....	130
39. API tìm kiếm phiếu hoàn trả	131
39.1. Mô tả	131
39.2. Dữ liệu đầu vào	131
39.3. Dữ liệu trả về.....	132
40. API xem chi tiết phiếu hoàn trả.....	134
40.1. Mô tả	134
40.2. Dữ liệu đầu vào	134
40.3. Dữ liệu trả về.....	134
41. API thêm mới phiếu nhận	136
41.1. Mô tả	136
41.2. Dữ liệu đầu vào	137
41.3. Dữ liệu trả về.....	139
42. API cập nhật phiếu nhận	140
42.1. Mô tả	140
42.2. Dữ liệu đầu vào	141
42.3. Dữ liệu trả về.....	144
43. API xóa phiếu nhận.....	145
43.1. Mô tả	145
43.2. Dữ liệu đầu vào	145
43.3. Dữ liệu trả về.....	145
44. API tìm kiếm phiếu nhận	146

44.1. Mô tả	146
44.2. Dữ liệu đầu vào	146
8.3. Dữ liệu trả về.....	147
45. API xem chi tiết phiếu nhận.....	148
45.1. Mô tả	148
45.2. Dữ liệu đầu vào	149
45.3. Dữ liệu trả về.....	149
46. API thêm mới cán bộ kiểm kê.....	151
46.1. Mô tả	151
46.2. Dữ liệu đầu vào	151
46.3. Dữ liệu trả về.....	151
47. API cập nhật thông tin cán bộ kiểm kê	152
47.1. Mô tả	152
47.2. Dữ liệu đầu vào	153
47.3. Dữ liệu trả về.....	153
48. API xóa cán bộ kiểm kê	154
48.1. Mô tả	154
48.2. Dữ liệu đầu vào	154
48.3. Dữ liệu trả về.....	154
49. API tìm kiếm cán bộ kiểm kê.....	155
49.1. Mô tả	155
49.2. Dữ liệu đầu vào	156
49.3. Dữ liệu trả về.....	156
50. API xem thông tin chi tiết cán bộ kiểm kê.....	157
50.1. Mô tả	157
50.2. Dữ liệu đầu vào	157
50.3. Dữ liệu trả về.....	158
51. API thêm mới biên bản kiểm kê.....	159
51.1. Mô tả	159
51.2. Dữ liệu đầu vào	160
51.3. Dữ liệu trả về.....	161
52. API cập nhật biên bản kiểm kê	162
52.1. Mô tả	162
52.2. Dữ liệu đầu vào	163
52.3. Dữ liệu trả về.....	165

53. API xóa biên bản kiểm kê	166
53.1. Mô tả	166
53.2. Dữ liệu đầu vào	167
53.3. Dữ liệu trả về.....	167
54. API tìm kiếm biên bản kiểm kê.....	168
54.1. Mô tả	168
54.2. Dữ liệu đầu vào	168
8.3. Dữ liệu trả về.....	169
55. API xem thông tin chi tiết biên bản kiểm kê.....	171
55.1. Mô tả	171
55.2. Dữ liệu đầu vào	171
55.3. Dữ liệu trả về.....	172
56. API thêm mới phiếu xuất hủy	174
56.1. Mô tả	174
56.2. Dữ liệu đầu vào	175
56.3. Dữ liệu trả về.....	178
57. API cập nhật thông tin phiếu xuất hủy	179
57.1. Mô tả	179
57.2. Dữ liệu đầu vào	180
57.3. Dữ liệu trả về.....	183
58. API xóa phiếu xuất hủy.....	184
58.1. Mô tả	184
58.2. Dữ liệu đầu vào	184
58.3. Dữ liệu trả về.....	184
59. API tìm kiếm phiếu xuất hủy	185
59.1. Mô tả	185
59.2. Dữ liệu đầu vào	185
59.3. Dữ liệu trả về.....	186
60. API xem thông tin chi tiết phiếu xuất hủy	187
60.1. Mô tả	187
60.2. Dữ liệu đầu vào	187
60.3. Dữ liệu trả về.....	188

Hệ thống sử dụng chuẩn kết nối RESTful APIs định dạng JSON

1.API đăng nhập lấy phiên làm việc

1.1. Mô tả

Request URL	<code>{{url_token}}/auth/token</code>
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json
Form data	<pre>{ "username": "Tên đăng nhập", "password": "Mật khẩu", "grant_type": "password", "clinic": "Mã CSYT" }</pre>

Phần mềm quản lý của trạm y tế xã phường thị trấn gửi yêu cầu cấp phiên làm việc lên hệ thống Cổng tích hợp dữ liệu Y tế cơ sở V20. Hệ thống sẽ trả về Token tương ứng với phiên làm việc.

1.2 Dữ liệu đầu vào

Dữ liệu đầu vào	Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
Tên đăng nhập	username	Chuỗi ký tự (bắt buộc)	50	x	Tên đăng nhập vào hệ thống
Mật khẩu	password	Chuỗi ký tự (bắt buộc)	30	x	Mật khẩu tài khoản.
	grant_type	Chuỗi ký tự	50	x	
Mã CSYT	clinic	Chuỗi ký tự	5	x	Lấy theo mã đăng ký nơi khám chữa bệnh của cơ sở y tế

1.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:400	Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "access_token": string, "token_type": string, "refresh_token": string, "expires_in": integer, "scope": string, "iat": integer, "clinic": string, "module": string, "jti": string } </pre>

2. API thêm mới đơn thuốc

2.1 Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-don-thuoc
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json

	Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	<pre> { "ma_toa_thuoc": "string", "ma_khoa": "string", "ten_khoa": "string", "ma_benh_nhan": "string", "ma_dinh_danh": "string", "ho_ten": "string", "tuoi_benh_nhan": "string", "gioi_tinh": integer, "can_nang": integer, "chieu_cao": integer, "dia_chi": "string", "ma_benh": "string", "ten_benh": "string", "nguai_ke_don": "string", "ngay_ke_don": "string", "lt_phieu_xuat_id": "string", "lien_thong": integer, "luot_lien_thong": integer, "ma_co_so": "string", "chi_tiet_thuoc": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", "so_dang_ky": "string", "so_luong": integer, "ma_toa_thuoc": "string" }] } </pre>

2.2 Dữ liệu đầu vào

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_TOA_THUOC	Chuỗi	50	x	Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn

MA_KHOA	Chuỗi	20	x	Mã khoa khám bệnh do cơ sở cấp
TEN_KHOA	Chuỗi	100	x	Tên khoa khám bệnh
MA_BENH_NHAN	Chuỗi	50	x	Mã bệnh nhân do cơ sở kcb cấp
HO_TEN	Chuỗi	255	x	Họ tên bệnh nhân
TUOI_BENH_NHAN	Số	12	x	Tuổi: Ghi theo tuổi dương lịch: Nếu < 1 tuổi ghi số tháng tuổi và đằng sau ghi th để phân biệt với tuổi, ví dụ 3 tháng tuổi thì ghi 3th, nếu < 1 tháng ghi số ngày tuổi và thêm vào ng ví dụ 7 ngày tuổi thì ghi 7ng.
GIOI_TINH	Số	1	x	Giới tính. Nam - 1, Nữ - 2, Khác - 3
CAN_NANG	Số thập phân	10	x	Cân nặng đơn vị Kg. Nếu cân có phần lẻ thì dùng chấm “.” để phân tách phần thập phân và phần nghìn
CHIEU_CAO	Số	3	x	Chiều cao đơn vị là cm.
DIA_CHI	Chuỗi	255	x	Địa chỉ nơi ở của bệnh nhân
MA_BENH	Chuỗi	15	x	Mã bệnh ICD10
TEN_BENH	Chuỗi	n	x	Tên bệnh, Ghi đầy đủ chẩn đoán theo hồ sơ bệnh án
NGUOI_KE_DON	Chuỗi	50	x	Người kê đơn thuốc
NGAY_KE_DON	Chuỗi	12	x	Ngày kê đơn. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CSKCB	Chuỗi	20	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh theo BHXH

MA_THUOC	Chuỗi	50	x	<p>- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;</p> <p>- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."</p> <p>- Chi phí vận</p>
----------	-------	----	---	---

				<p>chuyên máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
TEN_THUOC	Chuỗi	200	x	Tên thuốc
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	<p>Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>
HAM_LUONG	Chuỗi	1024	x	<p>Hàm lượng ghi đúng theo hàm lượng của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền cấp số đăng ký; nếu thuốc có nhiều hoạt chất thì ghi hàm lượng của các hoạt chất, giữa các hàm lượng cách nhau bằng dấu chấm phẩy (;)</p> <p>- Đối với vị thuốc,</p>

				bài thuốc y học cổ truyền không có hàm lượng thì để trống hoặc ghi khối lượng (nếu có).
DUONG_DUNG	Chuỗi	4	x	Đường dùng của thuốc ghi mã đường dùng quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành
LIEU_DUNG	Chuỗi	255	x	Liều dùng: số lượng thuốc dùng trong một lần sử dụng * số lần trong ngày Ví dụ: liều dùng của thuốc A: 2 viên/lần, 2 lần/ngày thì được ghi như sau: 2 viên/lần * 2 lần/ngày
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	10	x	Số lượng thuốc theo đơn vị tính

2.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken

Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
-------------------	--

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "errorCode": "success", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

3. API cập nhật thông tin đơn thuốc

3.1 Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-don-thuoc
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	<pre>{ "ma_toa_thuoc":"string", "ma_khoa":"string", "ten_khoa":"string", }</pre>

	<pre> "ma_benh_nhan": "string", "ma_dinh_danh": "string", "ho_ten": "string", "tuoi_benh_nhan": "string", "gioi_tinh": integer, "can_nang": integer, "chieu_cao": integer, "dia_chi": "string", "ma_benh": "string", "ten_benh": "string", "nguoi_ke_don": "string", "ngay_ke_don": "string", "It_phieu_xuat_id": "string", "lien_thong": integer, "luot_lien_thong": integer, "ma_co_so": "string", "chi_tiet_thuoc": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", "so_dang_ky": "string", "so_luong": integer, "ma_toa_thuoc": "string" }] </pre>
--	---

3.2 Dữ liệu đầu vào

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_TOA_THUOC	Chuỗi	50		Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn
MA_KHOA	Chuỗi	20		Mã khoa khám bệnh do cơ sở cấp
TEN_KHOA	Chuỗi	100		Tên khoa khám bệnh
MA_BENH_NHAN	Chuỗi	50		Mã bệnh nhân do cơ sở kcb cấp

HO_TEN	Chuỗi	255		Họ tên bệnh nhân
TUOI_BENH_NHAN	Số	12		Tuổi: Ghi theo tuổi dương lịch: Nếu < 1 tuổi ghi số tháng tuổi và đằng sau ghi th để phân biệt với tuổi, ví dụ 3 tháng tuổi thì ghi 3th, nếu < 1 tháng ghi số ngày tuổi và thêm vào ng ví dụ 7 ngày tuổi thì ghi 7ng.
GIOI_TINH	Số	1		Giới tính. Nam - 1, Nữ - 2, Khác - 3
CAN_NANG	Số thập phân	10		Cân nặng đơn vị Kg. Nếu cân có phần lẻ thì dùng chấm "." để phân tách phần thập phân và phần nghìn
CHIEU_CAO	Số	3		Chiều cao đơn vị là cm.
DIA_CHI	Chuỗi	255		Địa chỉ nơi ở của bệnh nhân
MA_BENH	Chuỗi	15		Mã bệnh ICD10
TEN_BENH	Chuỗi	n		Tên bệnh, Ghi đầy đủ chẩn đoán theo hồ sơ bệnh án
NGUOI_KE_DON	Chuỗi	50		Người kê đơn thuốc
NGAY_KE_DON	Chuỗi	12		Ngày kê đơn. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CSKCB	Chuỗi	20		Mã cơ sở khám chữa bệnh theo BHXH
MA_THUOC	Chuỗi	50		- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành; - Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;

			<ul style="list-style-type: none">- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;- Chi phí bao bì
--	--	--	---

				cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán
TEN_THUOC	Chuỗi	200		Tên thuốc
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililít (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
HAM_LUONG	Chuỗi	1024		Hàm lượng ghi đúng theo hàm lượng của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền cấp số đăng ký; nếu thuốc có nhiều hoạt chất thì ghi hàm lượng của các hoạt chất, giữa các hàm lượng cách nhau bằng dấu chấm phẩy (;) - Đối với vị thuốc, bài thuốc y học cổ truyền không có hàm lượng thì để trống hoặc ghi khối lượng (nếu có).

DUONG_DUNG	Chuỗi	4		Đường dùng của thuốc ghi mã đường dùng quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành
LIEU_DUNG	Chuỗi	255		Liều dùng: số lượng thuốc dùng trong một lần sử dụng * số lần trong ngày Ví dụ: liều dùng của thuốc A: 2 viên/lần, 2 lần/ngày thì được ghi như sau: 2 viên/lần * 2 lần/ngày
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	10		Số lượng thuốc theo đơn vị tính

3.3. Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:

	<pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "errorCode": "success", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

4. API tìm kiếm thông tin đơn thuốc

4.1 Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-don-thuoc
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

4.2 Dữ liệu đầu vào

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú

MA_TOA_THUOC	Chuỗi	50		Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn
MA_KHOA	Chuỗi	20		Mã khoa khám bệnh do cơ sở cấp
TEN_KHOA	Chuỗi	100		Tên khoa khám bệnh
MA_BENH_NHAN	Chuỗi	50		Mã bệnh nhân do cơ sở kcb cấp
MA_DINH_DANH	Chuỗi	13		Mã định danh
HO_TEN	Chuỗi	255		Họ tên bệnh nhân
DIA_CHI	Chuỗi	255		Địa chỉ nơi ở của bệnh nhân
NGUOI_KE_DON	Chuỗi	50		Người kê đơn thuốc
NGAY_KE_DON	Chuỗi	12		Ngày kê đơn. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CSKCB	Chuỗi	20		Mã cơ sở khám chữa bệnh theo BHXH
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

4.3. Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: {

	<pre>"error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "message": "string", "code": 200, "data": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_TOA_THUOC": "string", "MA_KHOA": "string", "TEN_KHOA": "string", "MA_BENH_NHAN": "string", "MA_DINH_DANH": "string", "HO_TEN": "string", "TUOI_BENH_NHAN": "string", "GIOI_TINH": integer, "CAN_NANG": integer, "CHIEU_CAO": integer, "DIA_CHI": "string", "MA_BENH": "string", "TEN_BENH": "string", "NGUOI_KE_DON": "string", "NGAY_KE_DON": "string", "MA_CO_SO": "string" }] }</pre>

	<pre> },] } </pre>
--	---------------------

5. API xoá thông tin đơn thuốc

5.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-don-thuoc/{MA_TOA_THUOC}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

5.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_TOA_THUOC	Chuỗi	50	x	Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn

5.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken

Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
-------------------	--

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "message": "string" }</pre>

6. API xem thông tin chi tiết đơn thuốc

6.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-don-thuoc/{MA_TOA_THUOC}
Request Method	GET
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	

6.2 Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_TOA_THUOC	Chuỗi	50	x	Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn

6.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": {

```
"TRANSACTION_ID": "string",
"MA_TOA_THUOC": "string",
"MA_KHOA": "string",
"TEN_KHOA": "string",
"MA_BENH_NHAN": "string",
"MA_DINH_DANH": "string",
"HO_TEN": "string",
" TUOI_BENH_NHAN": "string",
"GIOI_TINH": integer,
"CAN_NANG": integer,
"CHIEU_CAO": integer,
"DIA_CHI": "string",
"MA_BENH": "string",
" TEN_BENH": "string",
"NGUOI_KE_DON": "string",
"NGAY_KE_DON": "string",
"MA_CO_SO": "string",
"CHI_TIET_THUOC": [
  {
    "MA_THUOC": "string",
    "TEN_THUOC": "string",
    "DON_VI_TINH": "string",
    "HAM_LUONG": "string",
    "DUONG_DUNG": "string",
    "LIEU_DUNG": "string",
    "SO_DANG_KY": "string",
    "SO_LUONG": integer,
    "MA_TOA_THUOC": "string"
  }
]
},
"message": "string"
}
```

--	--

7. API thêm mới phiếu nhập

7.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-nhap
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre>{ "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "TEN_CO_SO_CUNG_CAP": "string", "LOAI_PHIEU_NHAP": integer, "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_NHAP": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DKLH": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string" }] }</pre>

7.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú

MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50	x	Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_NHAP	Chuỗi	12	x	Ngày nhập. Định dạng: yyyyMMddhhmm
LOAI_PHIEU_NHAP	Số	1	x	1: Nhập từ nhà cung cấp 2: Khách trả 3: Nhập tồn
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
TEN_CO_SO_CUNG_CAP	Chuỗi	500	x	Tên cơ sở cung cấp thuốc (Nếu là phiếu nhập từ nhà cung cấp).
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh
MA_THUOC	Chuỗi	255	x	- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành; - Trường hợp oxy: ghi mã 40.17; - Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành. + Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế

				<p>phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
TEN_THUOC	Chuỗi	1024	x	Tên thuốc
SO_LO	Chuỗi	100	x	Số lô thuốc

NGAY_SAN_XUAT	Chuỗi	12	x	Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
HAN_DUNG	Chuỗi	12	x	Hạn dung thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
SO_DKLH	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	8	x	Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
DON_GIA	Số	15	x	<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc)

				<p>được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, được công truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>
--	--	--	--	---

7.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8

Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>
-----------	--

8. API cập nhật phiếu nhập

8.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phiieu-nhap
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre> { "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "TEN_CO_SO_CUNG_CAP": "string", "LOAI_PHIEU_NHAP": integer, "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_NHAP": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DKLH": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string" }] } </pre>

]
	}

8.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50		Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50		Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_NHAP	Chuỗi	12		Ngày nhập. Định dạng: yyyyMMddhhmm
LOAI_PHIEU_NHAP	Số	1		1: Nhập từ nhà cung cấp 2: Khách trả 3: Nhập tồn
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
TEN_CO_SO_CUNG_CAP	Chuỗi	500		Tên cơ sở cung cấp thuốc (Nếu là phiếu nhập từ nhà cung cấp).
MA_CO_SO	Chuỗi	5		Mã cơ sở khám chữa bệnh
MA_THUOC	Chuỗi	255		- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành; - Trường hợp oxy: ghi mã 40.17; - Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung

			<p>do Bộ Y tế ban hành.</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang:</p>
--	--	--	---

				ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán
TEN_THUOC	Chuỗi	1024		Tên thuốc
SO_LO	Chuỗi	100		Số lô thuốc
NGAY_SAN_XUAT	Chuỗi	12		Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
HAN_DUNG	Chuỗi	12		Hạn dung thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
SO_DKLH	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	8		Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
DON_GIA	Số	15		<ul style="list-style-type: none"> - Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc được liệu

				thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		<p>Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>

8.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

9. API xóa phiếu nhập

9.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-nhap/{MA_CO_SO}/{MA_PHIEU}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

9.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP

MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
----------	-------	---	---	---

9.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "message": "string" }

10. API tìm kiếm phiếu nhập

10.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phieu-nhap?
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

10.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50		Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50		Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_NHAP	Chuỗi	12		Ngày nhập. Định dạng: yyyyMMddhhmm
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

10.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
--------	---------

Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>[{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "TEN_CO_SO_CUNG_CAP": "string", "LOAI_PHIEU_NHAP": integer, "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string" }]</pre>

11. API xem chi tiết phiếu nhập

11.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-nhap/{MA_CO_SO}/{MA_PHIEU}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

11.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

11.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "TEN_CO_SO_CUNG_CAP": "string", "LOAI_PHIEU_NHAP": integer, "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_NHAP": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DK_LH": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string", "SO_PHIEU_NHAP": "string" }] } }</pre>

	<pre> }] }, "message": "string" } </pre>
--	---

12. API thêm mới phiếu xuất

12.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-xuat
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre> { "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "LOAI_PHIEU_XUAT": integer, "TEN_CO_SO_NHAN": "string", "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_XUAT": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DKLH": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string", "MA_PHIEU": "string" }] } </pre>

12.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50	x	Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_XUAT	Chuỗi	12	x	Ngày xuất. Định dạng: yyyyMMddhhmm
LOAI_PHIEU_XUAT	Số	1	x	2: Xuất trả nhà cung cấp 3: Xuất hủy
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
TEN_CO_SO_NHAN	Chuỗi	500	x	Tên cơ sở nhận.
MA_THUOC	Chuỗi	255	x	- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành; - Trường hợp oxy: ghi mã 40.17; - Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành. + Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu

				<p>ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
TEN_THUOC	Chuỗi	500	x	Tên thuốc
SO_LO	Chuỗi	50	x	Số lô thuốc

NGAY_SAN_XUAT	Chuỗi	12	x	Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
HAN_DUNG	Chuỗi	12	x	Hạn dung thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
SO_DKLH	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	8	x	Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
DON_GIA	Số	15	x	<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (“.”) để phân cách giữa số Nguyên (49ang đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc

				<p>được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, được công truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh

12.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200

Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>

13. API cập nhật thông tin phiếu xuất

13.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-xuat
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	<pre> { "MA_PHIEU": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "NGAY_NHAP": "string", "LOAI_PHIEU_XUAT": integer, "TEN_CO_SO_NHAN": "string", "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_XUAT": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DKLH": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string", }] } </pre>

	<pre>"MA_PHIEU": "string" }] }</pre>
--	---

13.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50		Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50		Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_XUAT	Chuỗi	12		Ngày xuất. Định dạng: yyyyMMddhhmm
LOAI_PHIEU_XUAT	Số	1		2: Xuất trả nhà cung cấp 3: Xuất hủy
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
TEN_CO_SO_NHAN	Chuỗi	500		Tên cơ sở nhận.
MA_THUOC	Chuỗi	255		- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành; - Trường hợp oxy: ghi mã 40.17; - Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành. + Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng

			<p>thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
--	--	--	---

TEN_THUOC	Chuỗi	500		Tên thuốc
SO_LO	Chuỗi	50		Số lô thuốc
NGAY_SAN_XUAT	Chuỗi	12		Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
HAN_DUNG	Chuỗi	12		Hạn dung thuốc. Định dạng: yyyyMMddhhmm
SO_DKLH	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
SO_LUONG	Số	8		Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
DON_GIA	Số	15		<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (54ang đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>

DON_VI_TINH	Chuỗi	50		Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililít (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
MA_CO_SO	Chuỗi	5		Mã cơ sở khám chữa bệnh

13.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>

14. API xóa phiếu xuất

14.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-xuat/{MA_CO_SO}/{MA_PHIEU}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

14.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy

				theo mã bảo hiểm của CSYT
--	--	--	--	---------------------------

14.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "message": "string" }

15. API tìm kiếm thông tin phiếu xuất

15.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-xuat
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

15.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50		Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO_GPP	Chuỗi	50		Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
NGAY_XUAT	Chuỗi	12		Ngày xuất. Định dạng: yyyyMMddhhmm
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

15.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
--------	---------

Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>[{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_PHIEU": "string", "NGAY_XUAT": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string", "LOAI_PHIEU_XUAT": integer, "TEN_CO_SO_NHAN": "string", "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string" }]</pre>

16. API xem thông tin phiếu xuất

16.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-xuat/{MA_CO_SO}/{MA_PHIEU}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

16.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_PHIEU	Chuỗi	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

16.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "MA_PHIEU": "string", "NGAY_XUAT": "string", "MA_CO_SO_GPP": "string3", "LOAI_PHIEU_XUAT": integer, "TEN_CO_SO_NHAN": "string", "GHI_CHU": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU_XUAT": [{ "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LO": "string", "NGAY_SAN_XUAT": "string", "HAN_DUNG": "string", "SO_DKLG": "string", "SO_LUONG": integer, "DON_GIA": integer, "DON_VI_TINH": "string", "SO_PHIEU_XUAT": "string" }] } }</pre>

	<pre> }] }, "message": "string" } </pre>
--	---

17. API thêm mới thông tin kho

17.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-kho
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre> { "MA_KHO": "string", "TEN_KHO": "string", "KHOA_QUAN_LY": "string", "MA_CO_SO": "string" } </pre>

17.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_KHO	Chuỗi	12	x	Mã kho được vật tư
TEN_KHO	Chuỗi	200	x	Tên kho
MA_CSYT	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

KHOA_QUAN_LY	Chuỗi	20	x	Khoa quản lý kho được
--------------	-------	----	---	-----------------------

17.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

18. API cập nhật thông tin kho

18.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-kho
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "MA_KHO": "string", "TEN_KHO": "string", "KHOA_QUAN_LY": "string", "MA_CO_SO": "string" }

18.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_KHO	Chuỗi	12		Mã kho được vật tư
TEN_KHO	Chuỗi	200		Tên kho
MA_CSYT	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHOA_QUAN_LY	Chuỗi	20		Khoa quản lý kho được

18.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

19. API xóa thông tin kho

19.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-kho/{MA_CSYT}/{MA_KHO}
-------------	--

Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

19.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_KHO	Chuỗi	12	x	Mã kho được vật tư
MA_CSYT	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

19.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre> { "code": 200, "message": "string" } </pre>

20. API tìm kiếm kho

20.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-kho
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

20.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_KHO	Chuỗi	12		Mã kho được vật tư
TEN_KHO	Chuỗi	200		Tên kho
MA_CSYT	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

KHOA_QUAN_LY	Chuỗi	20		Khoa quản lý kho được
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

20.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:

	<pre>[{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_KHO": "string", "TEN_KHO": "string", "KHOA_QUAN_LY": "string", "MA_CO_SO": "string" }]</pre>
--	--

21. API xem chi tiết kho

21.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-kho/{MA_CSYT}/{MA_KHO}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

21.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_KHO	Chuỗi	12	x	Mã kho được vật tư
MA_CSYT	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

21.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "MA_KHO": "string", "TEN_KHO": "string", "KHOA_QUAN_LY": "string", "MA_CO_SO": "string", "THUOC_VTYT": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_THUOC": "string", "MA_DUOC_CO_SO": "string",

```
"SO_DANG_KY": "string",
"TEN_THUOC": "string",
"LOAI_THUOC_VATTU": "string",
"HAM_LUONG": "string",
"DON_VI_TINH": "string",
"TY_LE_THANHTOAN": integer,
"DON_GIA": integer,
"SO_LUONG": integer,
"THANH_TIEN": integer,
"QUY_CACH_DONG_GOI": "string",
"LO_SAN_XUAT": "string",
"MA_THAU": "string
"NHA_CUNG_CAP": "string",
"HANG_SAN_XUAT": "string",
"QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string",
"NGAY_HET_HAN": "string",
"MA_LIENTHONG_DMDC": "string",
"MA_DUONG_DUNG": "string",
"MA_HOAT_CHAT": "string",
"MA_KHO": "string"
}
],
"PHIEU_DUTRU": [
{
"TRANSACTION_ID": "string",
"SO_PHIEU_DU_TRU": "string",
"SO_LUU_TRU": "string",
"NGAY_LAP_PHIEU": "string",
"NGAY_CHUYEN": "string",
"TRANG_THAI": integer,
"DIEN_GIAI": "string",
"KHO_DU_TRU": "string",
"KHO_CUNG_UNG": "string"
```

```
}
],
"PHIEU_CUNG_UNG": [
  {
    "TRANSACTION_ID": "string",
    "SO_PHIEU_DU_TRU": "string",
    "SO_LUU_TRU": "string",
    "NGAY_LAP_PHIEU": "string",
    "NGAY_CHUYEN": "string",
    "TRANG_THAI": integer,
    "DIEN_GIAI": "string",
    "KHO_DU_TRU": "string",
    "KHO_CUNG_UNG": "string"
  }
],
"PHIEU_XUAT_DUTRU": [
  {
    "TRANSACTION_ID": "string",
    "SO_PHIEU_XUAT": "string",
    "NGAY_DUYET": "string",
    "TRANG_THAI": integer,
    "MA_COSO_DUTRU": "string",
    "MA_COSO_CUNGUNG": "string",
    "KHO_DU_TRU": "string",
    "KHO_CUNG_UNG": "string"
  }
],
"PHIEU_XUAT_CUNG_UNG": [
  {
    "TRANSACTION_ID": "string",
    "SO_PHIEU_XUAT": "string",
    "NGAY_DUYET": "string",
    "TRANG_THAI": integer,
```



```
"MA_COSO_DUTRU": "string",
"MA_COSO_CUNGUNG": "string",
"KHO_DU_TRU": "string",
"KHO_CUNG_UNG": "string"
}
],
"PHIEU_NHAN": [
{
"TRANSACTION_ID": "string",
"SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string",
"SO_LUU_TRU": "string",
"NGAY_LAP_PHIEU": "string",
"NGAY_CHUYEN": "string",
"TRANG_THAI": integer,
"DIEN_GIAI": "string",
"LT_PHIEU_HT_ID": "string",
"LIEN_THONG": "string",
"LUOT_LIEN_THONG": "string",
"KHO_HOAN": "string",
"KHO_NHAN": "string"
},
{
"TRANSACTION_ID": "string",
"SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string",
"SO_LUU_TRU": "string",
"NGAY_LAP_PHIEU": "string",
"NGAY_CHUYEN": "string",
"TRANG_THAI": integer,
"DIEN_GIAI": "string",
"LT_PHIEU_HT_ID": "string",
"LIEN_THONG": "string",
"LUOT_LIEN_THONG": "string",
"KHO_HOAN": "string",
```

```
"KHO_NHAN": "string"
}
],
"PHIEU_HOAN": [
{
"TRANSACTION_ID": "string",
"SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string",
"SO_LUU_TRU": "string",
"NGAY_LAP_PHIEU": "string",
"NGAY_CHUYEN": "string",
"TRANG_THAI": integer,
"DIEN_GIAI": "string",
"LT_PHIEU_HT_ID": "string",
"LIEN_THONG": "string",
"LUOT_LIEN_THONG": "string",
"KHO_HOAN": "string",
"KHO_NHAN": "string"
},
{
"TRANSACTION_ID": "string",
"SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string",
"SO_LUU_TRU": "string",
"NGAY_LAP_PHIEU": "string",
"NGAY_CHUYEN": "string",
"TRANG_THAI": integer,
"DIEN_GIAI": "string",
"LT_PHIEU_HT_ID": "string",
"LIEN_THONG": "string",
"LUOT_LIEN_THONG": "string",
"KHO_HOAN": "string",
"KHO_NHAN": "string"
}
]
```

	<pre> }, "message": "string" } </pre>
--	---------------------------------------

22. API thêm mới thuốc vật tư

22.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtt/them-moi-thuoc-vattu
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre> { "MA_THUOC": "string", "MA_DUOC_CO_SO": "string", "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "LOAI_THUOC_VATTU": "string", "HAM_LUONG": "string", "DON_VI_TINH": "string", "TY_LE_THANHTOAN": integer, "DON_GIA": integer, "SO_LUONG": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "MA_LIENHONG_DMDC": "string", "MA_DUONG_DUNG": "string", "MA_HOAT_CHAT": "string", "MA_KHO": "string" } </pre>

22.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_THUOC	Chuỗi	255	x	<ul style="list-style-type: none">- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự “KT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự “NAT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi

				<p>thêm 5 ký tự “KTNAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyên máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
MA_DUOC_CO_SO	Chuỗi	255		Mã dược cơ sở
MA_KHO	Chuỗi	12	x	Mã kho dược vật tư
SO_DANG_KY	Chuỗi	50	x	Số đăng ký
TEN_THUOC	Chuỗi	200	x	Tên thuốc - vật tư
LOAI_THUOC_VATTU	Chuỗi	8	x	Loại thuốc - vật tư (1: Dịch truyền; 2: Hóa chất; 3: Thuốc thường; 4: Thuốc YHCT; 5: Thuốc dịch truyền; 6: Thuốc gây nghiện; 7: Thuốc hương thần; 8: Vật tư; 9: Vật tư hóa chất xét nghiệm; 10: Vật tư thay thế; 11: Vật tư tiêu hao)
MA_HOAT_CHAT	Chuỗi	6	x	Mã hoạt chất
HAM_LUONG	chuỗi	1024	x	Hàm lượng ghi đúng theo hàm lượng của thuốc được Cục Quản lý

				<p>Được hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền cấp số đăng ký; nếu thuốc có nhiều hoạt chất thì ghi hàm lượng của các hoạt chất, giữa các hàm lượng cách nhau bằng dấu chấm phẩy (;)</p> <p>- Đối với vị thuốc, bài thuốc y học cổ truyền không có hàm lượng thì để trống hoặc ghi khối lượng (nếu có).</p>
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	<p>- Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml</p>
MA_DUONG_DUNG	Chuỗi	4	x	Mã đường dùng
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	100	x	Quốc gia sản xuất
TY_LE_THANHTOAN	Số	3	x	Tỷ lệ thanh toán bảo hiểm (Tỷ lệ thanh toán của BHXH. Ví dụ: 80% thì nhập là 80)

DON_GIA	Số	15	x	<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
SO_LUONG	Số	10	x	Số lượng yêu cầu
THANH_TIEN	Số	15	x	= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm

MALIENTHONG_DMDC	Chuỗi	20	x	Mã liên thông với danh mục dung chung
------------------	-------	----	---	---------------------------------------

22.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

23. API cập nhật thuốc vật tư

23.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-thuoc-vattu
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "MA_THUOC": "string", "MA_DUOC_CO_SO": "string", "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "LOAI_THUOC_VATTU": "string", "HAM_LUONG": "string", "DON_VI_TINH": "string", "TY_LE_THANHTOAN": integer, "DON_GIA": integer, "SO_LUONG": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "MA_LIENTHONG_DMDC": "string", "MA_DUONG_DUNG": "string", "MA_HOAT_CHAT": "string", "MA_KHO": "string" }

23.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_THUOC	Chuỗi	255		- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng

			<p>chung do Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;</p> <p>- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự “KT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự “NAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự “KTNAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã</p>
--	--	--	---

				<p>cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
MA_DUOC_CO_SO	Chuỗi	255		Mã dược cơ sở
MA_KHO	Chuỗi	12		Mã kho dược vật tư
SO_DANG_KY	Chuỗi	50		Số đăng ký
TEN_THUOC	Chuỗi	200		Tên thuốc - vật tư
LOAI_THUOC_VATTU	Chuỗi	8		<p>Loại thuốc - vật tư (1: Dịch truyền; 2: Hóa chất; 3: Thuốc thường; 4: Thuốc YHCT; 5: Thuốc dịch truyền; 6: Thuốc gây nghiện; 7: Thuốc hương thân; 8: Vật tư; 9: Vật tư hóa chất xét nghiệm; 10: Vật tư thay thế; 11: Vật tư tiêu hao)</p>
MA_HOAT_CHAT	Chuỗi	6		Mã hoạt chất
HAM_LUONG	chuỗi	1024		<p>Hàm lượng ghi đúng theo hàm lượng của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền cấp số đăng ký; nếu thuốc có nhiều hoạt chất thì ghi hàm lượng của các hoạt chất, giữa các hàm lượng cách nhau bằng dấu chấm phẩy</p>

				(;) - Đối với vị thuốc, bài thuốc y học cổ truyền không có hàm lượng thì để trống hoặc ghi khối lượng (nếu có).
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		- Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililít (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
MA_DUONG_DUNG	Chuỗi	4		Mã đường dùng
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	100		Quốc gia sản xuất
TY_LE_THANHTOAN	Số	3		Tỷ lệ thanh toán bảo hiểm (Tỷ lệ thanh toán của BHXH. Ví dụ: 80% thì nhập là 80)
DON_GIA	Số	15		- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí

				theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
SO_LUONG	Số	10		Số lượng yêu cầu
THANH_TIEN	Số	15		= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn (yyyyMMddHHmm)
MALIENTHONG_DMDC	Chuỗi	20		Mã liên thông với danh mục dung chung

23.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken

	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

24. API xóa thuốc vật tư

24.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-thuoc-vattu/{maKho}/{maThuoc}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

24.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_THUOC	Chuỗi	255	x	<p>- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;</p> <p>- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự “KT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự “NAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>+ Trường hợp</p>

				<p>máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự “KTNAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
MA_KHO	Chuỗi	12	x	Mã kho được vật tư

24.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	<p>- Service bị lỗi</p> <p>Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken</p>

Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
-------------------	--

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "message": "string" }</pre>

25. API tìm kiếm thuốc vật tư

25.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-thuoc-vattu
Request Method	GET
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	

25.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_THUOC	Chuỗi	255		<ul style="list-style-type: none">- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự “KT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký tự “NAT”, phân cách bằng dấu chấm chấm “.”+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau

				<p>mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự “KTNAT”, phân cách bằng dấu chấm “.”</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
MA_KHO	Chuỗi	12		Mã kho dược vật tư
SO_DANG_KY	Chuỗi	50		Số đăng ký
TEN_THUOC	Chuỗi	200		Tên thuốc - vật tư
LOAI_THUOC_VATTU	Chuỗi	8		<p>Loại thuốc - vật tư (1: Dịch truyền; 2: Hóa chất; 3: Thuốc thường; 4: Thuốc YHCT; 5: Thuốc dịch truyền; 6: Thuốc gây nghiện; 7: Thuốc hướng thần; 8: Vật tư; 9: Vật tư hóa chất xét nghiệm; 10: Vật tư thay thế; 11: Vật tư tiêu hao)</p>
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp

HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	100		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_DUONG_DUNG	Chuỗi	4		Mã đường dùng
MA_HOAT_CHAT	Số	1		Mã hoạt chất
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

25.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
--------	---------

Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "code": 200, "data": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "MA_THUOC": "string", "MA_DUOC_CO_SO": "string", "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "LOAI_THUOC_VATTU": "string", "HAM_LUONG": "string", "DON_VI_TINH": "string", "TY_LE_THANHTOAN": integer, "DON_GIA": integer1, "SO_LUONG": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "MA_LIENTHONG_DMDC": "string", "MA_DUONG_DUNG": "string", "MA_HOAT_CHAT": "string", "MA_KHO": "string" }], </pre>

	<pre>"message": "string" }</pre>
--	----------------------------------

26. API thêm mới phiếu dự trữ

26.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-dutru
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre>{ "SO_PHIEU_DU_TRU": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "KHO_DU_TRU": "string", "MA_CO_SO_CUNG_UNG": "string", "MA_CO_SO_DU_TRU": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC_VATTU": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "DON_VI_TINH": "string", "GHI_CHU": "string", "SO_PHIEU_DU_TRU": "string" }] }</pre>

26.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
-----------	--------------	-------------------	----------	---------

SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu dự trữ
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20	x	Số lưu trữ
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12	x	Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12	x	Ngày chuyển. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1	x	Trạng thái (0: Chờ duyet; 1: Đã duyệt; 2: Hủy phiếu; 3: Từ chối)
DIEN_GIAI	Chuỗi	200	x	Diễn giải
MA_CO_SO_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12	x	Mã Kho gửi dự trữ
MA_CO_SO_CUNG_UNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50	x	Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC_VATTU	Chuỗi	1024	x	Tên thuốc - vật tư
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	10	x	Số lượng yêu cầu
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	- Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo

				đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
GHI_CHU	Chuỗi	2000	x	Ghi chú

26.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đây đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200

Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>

27. API cập nhật phiếu dự trù

27.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-dutru
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	<pre> { "SO_PHIEU_DU_TRU":"string", "SO_LUU_TRU":"string", "NGAY_LAP_PHIEU":"string", "NGAY_CHUYEN":"string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI":"string", "KHO_CUNG_UNG":"string", "KHO_DU_TRU":"string", "MA_CO_SO_CUNG_UNG":"string", "MA_CO_SO_DU_TRU":"string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY":"string", "TEN_THUOC_VATTU":"string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, </pre>

	<pre>"DON_VI_TINH":"string", "GHI_CHU":"string", "SO_PHIEU_DU_TRU":"string" }] }</pre>
--	---

27.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50		Số phiếu dự trù
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20		Số lưu trữ
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12		Ngày chuyên. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1		Trạng thái (0: Chờ duyệt; 1: Đã duyệt; 2: Hủy phiếu; 3: Từ chối)
DIEN_GIAI	Chuỗi	200		Diễn giải
MA_CO_SO_DU_TRU	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế dự trù- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12		Mã Kho gửi dự trù
MA_CO_SO_CUNG_UNG	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50		Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế

				hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, được cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC_VATTU	Chuỗi	1024		Tên thuốc - vật tư
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	10		Số lượng yêu cầu
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		- Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, được cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

27.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:

	<pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

28. API xóa phiếu dự trừ

28.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-dutru/{MA_CO_SO_DU_TRU}/{SO_PHIEU_DU_TRU}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

28.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú

SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu dự trù
MA_CO_SO_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

28.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "message": "string" }

29. API tìm kiếm phiếu dự trữ

29.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-dutru?
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

8.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50		Số phiếu dự trữ
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20		Số lưu trữ
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12		Ngày chuyển. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CO_SO_DU_TRU	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12		Mã Kho gửi dự trữ
MA_CO_SO_CUNG_UNG	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50		Mã kho cung ứng
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)

PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)
-----------	----	---	---	--

8.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_DU_TRU": "string", "SO_LUU_TRU": "string",

	<pre> "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_DU_TRU": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "MA_CO_SO_DU_TRU": "string", "MA_CO_SO_CUNG_UNG": "string", }], "message": "string" } </pre>
--	--

30. API xem chi tiết phiếu dự trù

30.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-nhap/MA_CO_SO_DU_TRU}/{SO_PHIEU_DU_TRU }
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

30.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu dự trù

MA_CO_SO_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở dữ trữ
-----------------	-------	---	---	-----------------

30.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_DU_TRU": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", } }

	<pre> "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_DU_TRU": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC_VATTU": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "DON_VI_TINH": "string", "GHI_CHU": "string", "SO_PHIEU_DUTRU": "string" }] }, "message": "string" } </pre>
--	--

31. API thêm mới phiếu xuất dự trữ

31.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-xuat-dutru
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre> { "SO_PHIEU_XUAT": "string", "NGAY_DUYET": "string", "TRANG_THAI": integer, "MA_COSO_DUTRU": "string", "MA_COSO_CUNGUNG": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "KHO_DU_TRU": "string", </pre>

	<pre> "SO_PHIEU_DU_TRU": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] </pre>
--	---

31.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu dự trừ
SO_PHIEU_XUAT	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất
NGAY_DUYET	Chuỗi	12	x	Ngày duyệt. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1	x	Trạng thái (1: Đã duyệt; 2: Hủy duyệt)
MA_COSO_DUTRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trừ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12	x	Mã Kho gửi dự trừ

MA_COSO_CUNGUNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50	x	Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	50	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	200	x	Tên thuốc
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	10	x	Số lượng yêu cầu
SO_LUONG_DUYET	Số	10	x	Số lượng duyệt
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
DON_GIA	Số	15	x	- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách

				giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc được liệt kê đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
THANH_TIEN	Số	15	x	= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

31.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
--------	---------

Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

32. API cập nhật phiếu xuất dự trữ

32.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-xuat-dutru
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json

	<p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	<pre>{ "SO_PHIEU_XUAT": "string", "NGAY_DUYET": "string", "TRANG_THAI": integer, "MA_COSO_DUTRU": "string", "MA_COSO_CUNGUNG": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "KHO_DU_TRU": "string", "SO_PHIEU_DU_TRU": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] }</pre>

32.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50		Số phiếu dự trữ
SO_PHIEU_XUAT	Chuỗi	50		Số phiếu xuất
NGAY_DUYET	Chuỗi	12		Ngày duyệt. Định dạng yyyyMMddHHmm

TRANG_THAI	Số	1		Trạng thái (1: Đã duyệt; 2: Hủy duyệt)
MA_COSO_DUTRU	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12		Mã Kho gửi dự trữ
MA_COSO_CUNGUNG	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50		Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	50		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	200		Tên thuốc
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	10		Số lượng yêu cầu
SO_LUONG_DUYET	Số	10		Số lượng duyệt
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo

				đơn vị tính theo UI hoặc ml
DON_GIA	Số	15		<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
THANH_TIEN	Số	15		= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm

GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
---------	-------	------	--	---------

32.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

33. API xóa phiếu xuất dự trù

33.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-xuat-dutru/{MA_COSO_CUNGUNG}/{SO_PHIEU_XUAT}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

33.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất
MA_COSO_CUNGUNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

33.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "code": 200, "message": "string" }</pre>

34. API tìm kiếm phiếu xuất dự trù

34.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-xuat-dutru?
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

34.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_DU_TRU	Chuỗi	50		Số phiếu dự trù
SO_PHIEU_XUAT	Chuỗi	50		Số phiếu xuất

NGAY_DUYET	Chuỗi	12		Ngày duyệt. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_COSO_DUTRU	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12		Mã Kho gửi dự trữ
MA_COSO_CUNGUNG	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50		Mã kho cung ứng
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

34.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>[{ "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_XUAT": "string", "NGAY_DUYET": "string", "TRANG_THAI": integer, "MA_COSO_DUTRU": "string", "MA_COSO_CUNGUNG": "string", "KHO_DU_TRU": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string" }]</pre>

35. API xem chi tiết phiếu dự trừ

35.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phieu-xuat-dutru/{MA_COSO_CUNGUNG}/{SO_PHIEU_XUAT}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

35.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất
MA_COSO_CUNGUNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

35.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: {

```
"code": 200,
"data": {
  "TRANSACTION_ID": "string",
  "SO_PHIEU_XUAT": "string",
  "NGAY_DUYET": "string",
  "TRANG_THAI": integer,
  "MA_COSO_DUTRU": "string",
  "MA_COSO_CUNGUNG": "string",
  "KHO_DU_TRU": "string",
  "KHO_CUNG_UNG": "string",
  "CHI_TIET_PHIEU": [
    {
      "SO_DANG_KY": "string",
      "TEN_THUOC": "string",
      "SO_LUONG_YEU_CAU": integer,
      "SO_LUONG_DUYET": integer,
      "DON_VI_TINH": "string",
      "DON_GIA": integer,
      "THANH_TIEN": integer,
      "QUY_CACH_DONG_GOI": "string",
      "LO_SAN_XUAT": "string",
      "MA_THAU": "string",
      "NHA_CUNG_CAP": "string",
      "HANG_SAN_XUAT": "string",
      "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string",
      "NGAY_HET_HAN": "string",
      "GHI_CHU": "string"
    },
  ]
},
"message": "string"
}
```


36. API thêm phiếu hoàn trả

36.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-hoan-tra
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_HOAN": "string", "KHO_NHAN": "string", "MA_CSYT_HOAN_TRA": "string", "MA_CSYT_NHAN": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_PHIEU_NHAN": "string", "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_HOAN_TRA": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] }

36.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_HOAN_TRA	Chuỗi	50	x	Số phiếu hoàn trả
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20	x	Số lưu trữ
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12	x	Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12	x	Ngày chuyên. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1	x	Trạng thái(1. Chờ duyệt, 2. Hủy duyệt)
MA_CSYT_HOAN_TRA	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_HOAN	Chuỗi	50	x	Mã kho hoàn trả
MA_CSYT_NHAN	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế nhận- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_NHAN	Chuỗi	50	x	Mã kho nhận
DIEN_GIAI	Chuỗi	500	x	Diễn giải
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).

TEN_THUOC	Chuỗi	1024	x	Tên thuốc
SO_LUONG_HOAN_TRA	Số	10	x	Số lượng hoàn trả
SO_LUONG_DUYET	Số	10	x	Số lượng đã nhận
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
DON_GIA	Số	15	x	- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
THANH_TIEN	Số	15	x	= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm

				('.') để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000	x	Ghi chú

36.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>

37. API cập nhật phiếu hoàn trả

37.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phiếu-hoan-tra
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	<pre> { "SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_HOAN": "string", "KHO_NHAN": "string", "MA_CSYT_HOAN_TRA": "string", "MA_CSYT_NHAN": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_PHIEU_NHAN": "string", "SO_DANG_KY": "string", </pre>

	<pre> "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_HOAN_TRA": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] } </pre>
--	---

37.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_HOAN_TRA	Chuỗi	50		Số phiếu hoàn trả
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20		Số lưu trữ
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12		Ngày chuyển. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1		Trạng thái(1. Chờ duyệt, 2. Huỷ duyệt)
MA_CSYT_HOAN_TRA	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_HOAN	Chuỗi	50		Mã kho hoàn trả

MA_CSYT_NHAN	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế nhận- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_NHAN	Chuỗi	50		Mã kho nhận
DIEN_GIAI	Chuỗi	500		Diễn giải
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50		Số phiếu nhận
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	1024		Tên thuốc
SO_LUONG_HOAN_TRA	Số	10		Số lượng hoàn trả
SO_LUONG_DUYET	Số	10		Số lượng đã nhận
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
DON_GIA	Số	15		- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB;

				<p>làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc được liệt kê đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
THANH_TIEN	Số	15		= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

37.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

38. API xóa phiếu hoàn trả

38.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-hoan-tra/{MA_CSYT_HOAN_TRA }/{SO_PHIEU_HOAN_TRA }
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

8.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_HOAN_TRA	Chuỗi	50	x	Số phiếu hoàn trả
MA_CSYT_HOAN_TRA	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

38.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "code": 200, "message": "string" }</pre>

39. API tìm kiếm phiếu hoàn trả

39.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiếu-hoan-tra?
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

39.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_HOAN_TRA	Chuỗi	50		Số phiếu hoàn trả
SO_LUU_TRU	Chuỗi	20		Số lưu trữ

NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng yyyyMMddHHmm
NGAY_CHUYEN	Chuỗi	12		Ngày chuyển. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CSYT_HOAN_TRA	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_HOAN	Chuỗi	50		Mã kho hoàn trả
MA_CSYT_NHAN	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế nhận- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_NHAN	Chuỗi	50		Mã kho nhận
DIEN_GIAI	Chuỗi	500		Diễn giải
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

8.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:

	<pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "data": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_HOAN": "string", "KHO_NHAN": "string", "MA_CSYT_NHAN": "string", "MA_CSYT_HOAN_TRA": "string" }], "message": "string" }</pre>

40. API xem chi tiết phiếu hoàn trả

40.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiieu-hoan- tra/{MA_CSYT_HOAN_TRA}/{SO_PHIEU_HOAN_TRA}
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

40.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_HOAN_TRA	Chuỗi	50	x	Số phiếu hoàn trả
MA_CSYT_HOAN_TRA	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế hoàn trả- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

40.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string", "SO_LUU_TRU": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "NGAY_CHUYEN": "string", "TRANG_THAI": integer, "DIEN_GIAI": "string", "KHO_HOAN": "string", "KHO_NHAN": "string", "MA_CSYT_HOAN_TRA": "string", "MA_CSYT_NHAN": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_HOAN_TRA": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, </pre>

	<pre> "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string", "SO_PHIEU_HOAN_TRA": "string" }] }, "message": "string" } </pre>
--	---

41. API thêm mới phiếu nhận

41.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-nhan
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ <pre> "SO_PHIEU_NHAN": "string", "NGAY_NHAN": "string", "TRANG_THAI": integer, "KHO_CUNG_UNG": integer, "SO_PHIEU_XUAT_DUTRU": integer, "KHO_DU_TRU": integer, "MA_CSYT_DU_TRU": "string", "MA_CSYT_CUNG_UNG": "string", </pre>

	<pre> "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY":"string", "TEN_THUOC":"string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": integer, "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI":"string", "LO_SAN_XUAT":"string", "MA_THAU":"string", "NHA_CUNG_CAP":"string", "HANG_SAN_XUAT":"string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT":"string", "NGAY_HET_HAN":"string", "GHI_CHU":"string" }] </pre>
--	---

41.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận
SO_PHIEU_XUAT_DUTRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất
NGAY_NHAN	Chuỗi	12	x	Ngày nhận. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1	x	Trạng thái (1: Đã nhận; 2: Hủy nhận)
MA_CSYT_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12	x	Mã Kho gửi dự trữ
MA_CSYT_CUNG_UNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã

				bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50	x	Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	1024	x	Tên thuốc
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	8	x	Số lượng yêu cầu
SO_LUONG_DUYET	Số	8	x	Số lượng nhận
DON_VI_TINH	Số	50	x	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
DON_GIA	Số	15	x	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với

				số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc được liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
THANH_TIEN	Số	15	x	= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

41.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken

Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
-------------------	--

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

42. API cập nhật phiếu nhận

42.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-nhan
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p> <p>Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Request data	{ <p>"SO_PHIEU_NHAN": "string",</p>

	<pre> "NGAY_NHAN": "string", "TRANG_THAI": integer, "KHO_CUNG_UNG": integer, "SO_PHIEU_XUAT_DUTRU": integer, "KHO_DU_TRU": integer, "MA_CSYT_DU_TRU": "string", "MA_CSYT_CUNG_UNG": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": integer, "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] </pre>
--	---

42.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50		Số phiếu nhận
SO_PHIEU_XUAT_DUTRU	Chuỗi	50		Số phiếu xuất
NGAY_NHAN	Chuỗi	12		Ngày nhận. Định dạng yyyyMMddHHmm
TRANG_THAI	Số	1		Trạng thái (1: Đã nhận; 2: Hủy nhận)
MA_CSYT_DU_TRU	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã

				bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12		Mã Kho gửi dự trữ
MA_CSYT_CUNG_UNG	Chuỗi	5		Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50		Mã kho cung ứng
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	1024		Tên thuốc
SO_LUONG_YEU_CAU	Số	8		Số lượng yêu cầu
SO_LUONG_DUYET	Số	8		Số lượng nhận
DON_VI_TINH	Số	50		<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml
DON_GIA	Số	15		- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào

				<p>của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuộc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
THANH_TIEN	Số	15		<p>= SO_LUONG * DON_GIA, làm tròn số đến 2 chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên.'</p>
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

42.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

43. API xóa phiếu nhận

43.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phieu-nhan/ {MA_CSYT_DU_TRU}/ {SO_PHIEU_NHAN}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "SO_PHIEU_NHAN": "string", "MA_CSYT_DU_TRU": "string" }

43.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận
MA_CSYT_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

43.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken

	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "code": 200, "message": "string" }</pre>

44. API tìm kiếm phiếu nhận

44.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiếu-nhan
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

44.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú

SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận
SO_PHIEU_XUAT_DUTRU	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất
NGAY_NHAN	Chuỗi	12	x	Ngày nhận. Định dạng yyyyMMddHHmm
MA_CSYT_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_DU_TRU	chuỗi	12	x	Mã Kho gửi dự trữ
MA_CSYT_CUNG_UNG	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế cung ứng- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT
KHO_CUNG_UNG	Chuỗi	50	x	Mã kho cung ứng
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

8.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token",

	<pre>"error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "code": 200, "data": [{ "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_NHAN": "string", "NGAY_NHAN": "string", "TRANG_THAI": integer, "KHO_DU_TRU": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "SO_PHIEU_XUAT_DUTRU": "string", "MA_CSYT_DUTRU": "string", "MA_CSYT_CUNG_UNG": "string" }], "message": "string" }</pre>

45. API xem chi tiết phiếu nhận

45.1. Mô tả

Request URL	<pre>{{url}}/api/tim-kiem-phieu-nhan/ {MA_CSYT_DU_TRU}/ {SO_PHIEU_NHAN}</pre>
-------------	---

Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

45.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận
MA_CSYT_DU_TRU	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở y tế dự trữ- Lấy theo mã bảo hiểm của CSYT

45.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_NHAN": "string", "NGAY_NHAN": "string", "TRANG_THAI": integer, "KHO_DU_TRU": "string", "KHO_CUNG_UNG": "string", "SO_PHIEU_XUAT_DUTRU": "string", "MA_CSYT_DUTRU": "string", "MA_CSYT_CUNG_UNG": "string", "CHI_TIET_PHIEU_NHAN": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_YEU_CAU": integer, "SO_LUONG_DUYET": integer, "DON_VI_TINH": integer, "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", </pre>

	<pre> "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string", "SO_PHIEU_NHAN": "string" }], }, "message": "string" } </pre>
--	---

46. API thêm mới cán bộ kiểm kê

46.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-can-bo-kiem-ke
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "MA_CAN_BO": "string", "HO_TEN": "string", "CHUC_VU": "string" }

46.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15	x	Mã cán bộ
HO_TEN	Chuỗi	50	x	Họ tên
CHUC_VU	Chuỗi	15	x	Chức vụ hiện tại

46.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

47. API cập nhật thông tin cán bộ kiểm kê

47.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-can-bo-kiem-ke
-------------	--

Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ "MA_CAN_BO": "string", "HO_TEN": "string", "CHUC_VU": "string" }

47.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15		Mã cán bộ
HO_TEN	Chuỗi	50		Họ tên
CHUC_VU	Chuỗi	15		Chức vụ hiện tại

47.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre> { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" } </pre>

48. API xóa cán bộ kiểm kê

48.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-tvt-can-bo-kiem-ke/{MA_CAN_BO}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

48.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15	x	Mã cán bộ

48.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
--------	---------

Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "message": "string" }

49. API tìm kiếm cán bộ kiểm kê

49.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-can-bo-kiem-ke
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập

Request data	
--------------	--

49.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15		Mã cán bộ
HO_TEN	Chuỗi	50		Họ tên
CHUC_VU	Chuỗi	15		Chức vụ hiện tại
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

49.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "data": [{ "MA_CAN_BO": "string", "HO_TEN": "string", "CHUC_VU": "string" }], "message": "string", "Code": 200 } </pre>

50. API xem thông tin chi tiết cán bộ kiểm kê

50.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xem-chi-tiet-can-bo-kiem-ke/ {MA_CAN_BO}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

50.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15	x	Mã cán bộ

50.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": { "MA_CAN_BO": "string", "HO_TEN": "string", "CHUC_VU": "string" }, "message": "string" }

51. API thêm mới biên bản kiểm kê

51.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-bien-ban-kiem-ke
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre>{ "SO_BIEN_BAN": "string", "ds_can_bo_kiem_ke": [{"MA_CAN_BO": "string"},], "THOI_GIAN_TU": "string", "THOI_GIAN_DEN": "string", "GHI_CHU": "string", "KHO_KIEM_KE": "string", "chi_tiet_kiem_ke": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_SO_SACH": integer, "SO_LUONG_THUC_TE": integer, "SO_LUONG_HONG_VO": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN_SO_SACH": integer, "THANH_TIEN_THUC_TE": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] }</pre>

51.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_BIEN_BAN	Chuỗi	50	x	Số biên bản
THOI_GIAN_TU	Chuỗi	12	x	Thời gian bắt đầu
THOI_GIAN_DEN	Chuỗi	12	x	Thời gian kết thúc
KHO_KIEM_KE	Chuỗi	10	x	Mã kho kiểm kê
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15	x	Mã cán bộ
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	1024	x	Tên thuốc
SO_LUONG_SO_SACH	Số	10	x	Số lượng sổ sách
SO_LUONG_THUC_TE	Số	10	x	Số lượng thực tế
SO_LUONG_HONG_VO	Số	10	x	Số lượng hỏng vỡ
DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ông, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (U) hoặc mililit

				(ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
DON_GIA	Số	15	x	- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuốc được liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
THANH_TIEN_SO_SACH	Số	15	x	Thành tiền sổ sách
THANH_TIEN_THUC_TE	Số	15	x	Thành tiền thực tế
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

51.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }

52. API cập nhật biên bản kiểm kê

52.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-bien-ban-kiem-ke
-------------	--

Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	{ <pre> "SO_BIEN_BAN": "string", "ds_can_bo_kiem_ke": [{"MA_CAN_BO": "string"},], "THOI_GIAN_TU": "string", "THOI_GIAN_DEN": "string", "GHI_CHU": "string", "KHO_KIEM_KE": "string", "chi_tiet_kiem_ke": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_SO_SACH": integer, "SO_LUONG_THUC_TE": integer, "SO_LUONG_HONG_VO": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN_SO_SACH": integer, "THANH_TIEN_THUC_TE": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string" }] </pre>

52.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_BIEN_BAN	Chuỗi	50		Số biên bản

THOI_GIAN_TU	Chuỗi	12		Thời gian bắt đầu
THOI_GIAN_DEN	Chuỗi	12		Thời gian kết thúc
KHO_KIEM_KE	Chuỗi	10		Mã kho kiểm kê
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15		Mã cán bộ
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	1024		Tên thuốc
SO_LUONG_SO_SACH	Số	10		Số lượng sổ sách
SO_LUONG_THUC_TE	Số	10		Số lượng thực tế
SO_LUONG_HONG_VO	Số	10		Số lượng hỏng vỡ
DON_VI_TINH	Chuỗi	50		Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố; - Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililít (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)
DON_GIA	Số	15		- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào

				của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (".") để phân cách giữa số Nguyên (hàng đơn vị) với số thập phân đầu tiên. - Trường hợp thuộc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.
THANH_TIEN_SO_SACH	Số	15		Thành tiền sổ sách
THANH_TIEN_THUC_TE	Số	15		Thành tiền thực tế
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất
QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú

52.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi

	Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	<p>Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken</p> <p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ "errorCode": "string", "errorMessage": integer, "result": "string" }</pre>

53. API xóa biên bản kiểm kê

53.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-tai-nan/{SO_BIEN_BAN}
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json</p> <p>Authorization: bearer {token}</p>

	Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

53.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_BIEN_BAN	Chuỗi	50	x	Số biên bản

53.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200,

	<pre>"message": "string" }</pre>
--	----------------------------------

54. API tìm kiếm biên bản kiểm kê

54.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-tai-nan?
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

54.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_BIEN_BAN	Chuỗi	50		Số biên bản
THOI_GIAN_TU	Chuỗi	12		Thời gian bắt đầu
THOI_GIAN_DEN	Chuỗi	12		Thời gian kết thúc
KHO_KIEM_KE	Chuỗi	10		Mã kho kiểm kê
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
MA_CAN_BO	Chuỗi	15		Mã cán bộ
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ

				truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

8.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200

Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre> { "data": [{ "SO_BIEN_BAN": "string", "THOI_GIAN_TU": "string", "THOI_GIAN_DEN": "string", "GHI_CHU": "string ", "KHO_KIEM_KE": "string", "CHI_TIET_KIEM_KE": [{ "SO_DANG_KY": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_SO_SACH": integer, "SO_LUONG_THUC_TE": integer, "SO_LUONG_HONG_VO": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN_SO_SACH": integer, "THANH_TIEN_THUC_TE": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "GHI_CHU": "string", "SO_BIEN_BAN": "string" },], },], } </pre>

	<pre> "DS_CAN_BO_KIEM_KE": [{ "MA_CAN_BO": "string", "HO_TEN": "string", "CHUC_VU": "string" },] }], "message": "string", "Code": 200 } </pre>
--	---

55. API xem thông tin chi tiết biên bản kiểm kê

55.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phiieu-nhap/ {SO_BIEN_BAN}
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

55.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_BIEN_BAN	Chuỗi	50	x	Số biên bản

55.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": { "SO_BIEN_BAN": "string", "THOI_GIAN_TU": "string", "THOI_GIAN_DEN": "string", "GHI_CHU": "string", "KHO_KIEM_KE": "string", "CHI_TIET_KIEM_KE": [{ "SO_DANG_KY": "string",

```
"TEN_THUOC": "string",
"SO_LUONG_SO_SACH": integer,
"SO_LUONG_THUC_TE": integer,
"SO_LUONG_HONG_VO": integer,
"DON_VI_TINH": "string",
"DON_GIA": integer,
"THANH_TIEN_SO_SACH": integer,
"THANH_TIEN_THUC_TE": integer,
"QUY_CACH_DONG_GOI": "string",
"LO_SAN_XUAT": "string",
"MA_THAU": "string",
"NHA_CUNG_CAP": "string",
"HANG_SAN_XUAT": "string",
"QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string",
"NGAY_HET_HAN": "string",
"GHI_CHU": "string",
"SO_BIEN_BAN": "string"
},

],
"DS_CAN_BO_KIEM_KE": [
  {
    "MA_CAN_BO": "string",
    "HO_TEN": "string",
    "CHUC_VU": "string"
  },

]
},
"message": "string"
}
```

56. API thêm mới phiếu xuất hủy

56.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver}}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/them-moi-phieu-xuat-huy
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre>{ "SO_PHIEU_XUAT_HUY": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "GHI_CHU": "string", "KHO_XUAT_HUY": "string", "MA_CO_SO": "string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY": "string", "MA_THUOC": "string", "TEN_THUOC": "string", "SO_LUONG_HUY": integer, "DON_VI_TINH": "string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI": "string", "LO_SAN_XUAT": "string", "MA_THAU": "string", "NHA_CUNG_CAP": "string", "HANG_SAN_XUAT": "string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string", "NGAY_HET_HAN": "string", "LY_DO": "string", "SO_PHIEU_NHAN": "string" }] }</pre>

56.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT_HUY	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất hủy
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12	x	Ngày lập phiếu. Định dạng: yyyyMMddhhmm
KHO_XUAT_HUY	Chuỗi	20	x	Mã kho xuất hủy
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở xuất hủy
MA_THUOC	Chuỗi	250	x	<ul style="list-style-type: none">- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký

				<p>tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
SO_DANG_KY	Chuỗi	255	x	Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	500	x	Tên thuốc
SO_LUONG_HUY	Số	8	x	Số lượng thuốc hủy (quy ra đơn vị tính nhỏ nhất)

DON_VI_TINH	Chuỗi	50	x	<p>Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>
DON_GIA	Số	15	x	<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (“.”) để phân cách giữa số Nguyên (177ang đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
THANH_TIEN	Số	15	x	Thành tiền
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100	x	Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20	x	Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20	x	Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200	x	Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Hãng sản xuất

QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200	x	Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12	x	Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
LY_DO	Chuỗi	2000		Lý do
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50	x	Số phiếu nhận

56.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer,

	<pre>"result": "string" }</pre>
--	---------------------------------

57. API cập nhật thông tin phiếu xuất hủy

57.1. Mô tả

Request URL	{{url_receiver }}/services/receiver/api/receive/thuocvtyt/cap-nhat-phieu-xuat-huy
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	<pre>{ "SO_PHIEU_XUAT_HUY":"string", "NGAY_LAP_PHIEU":"string", "GHI_CHU":"string", "KHO_XUAT_HUY":"string", "MA_CO_SO":"string", "CHI_TIET_PHIEU": [{ "SO_DANG_KY":"string", "TEN_THUOC":"string", "SO_LUONG_HUY": integer, "DON_VI_TINH":"string", "DON_GIA": integer, "THANH_TIEN": integer, "QUY_CACH_DONG_GOI":"string", "LO_SAN_XUAT":"string", "MA_THAU":"string", "NHA_CUNG_CAP":"string", "HANG_SAN_XUAT":"string", "QUOC_GIA_SAN_XUAT":"string", "NGAY_HET_HAN":"string", "LY_DO":"string", "SO_PHIEU_NHAN":"string" }] }</pre>

57.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT_HUY	Chuỗi	50		Số phiếu xuất hủy
NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng: yyyyMMddhhmm
KHO_XUAT_HUY	Chuỗi	20		Mã kho xuất hủy
GHI_CHU	Chuỗi	2000		Ghi chú
MA_CO_SO	Chuỗi	5		Mã cơ sở xuất hủy
MA_THUOC	Chuỗi	250		<ul style="list-style-type: none">- Mã hoạt chất theo quy định tại Bộ mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành;- Trường hợp oxy: ghi mã 40.17;- Máu và chế phẩm của máu: Ghi theo mã danh mục dùng chung do Bộ Y tế ban hành.+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 2 ký tự "KT", phân cách bằng dấu chấm chấm "."+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 3 ký

				<p>tự "NAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>+ Trường hợp máu và chế phẩm của máu có cộng thêm chi phí xét nghiệm kháng thể bất thường và xét nghiệm NAT: Sau mã máu và chế phẩm của máu ghi thêm 5 ký tự "KTNAT", phân cách bằng dấu chấm "."</p> <p>- Chi phí vận chuyển máu: ghi VM.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi cung cấp máu;</p> <p>- Chi phí bao bì cho thuốc thang: ghi BB.XXXXX, trong đó XXXXX là mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đề nghị thanh toán</p>
SO_DANG_KY	Chuỗi	255		Số đăng ký của thuốc do Bộ Y tế hoặc Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền ban hành (giữa các ký tự không có khoảng trống (space)).
TEN_THUOC	Chuỗi	500		Tên thuốc
SO_LUONG_HUY	Số	8		Số lượng thuốc hủy (quy ra đơn vị tính nhỏ nhất)

DON_VI_TINH	Chuỗi	50		<p>Đơn vị tính (Đơn vị tính nhỏ nhất, ghi đúng theo đơn vị tính của thuốc được Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền công bố;</p> <p>- Trường hợp đơn vị tính là ống, lọ nhưng chia nhỏ theo đơn vị quốc tế (UI) hoặc mililit (ml) thì khai báo đơn vị tính theo UI hoặc ml)</p>
DON_GIA	Số	15		<p>- Ghi đơn giá của thuốc, là giá theo hóa đơn mua vào của cơ sở KCB; làm tròn đến 3 (ba) chữ số thập phân. Sử dụng dấu Chấm (“.”) để phân cách giữa số Nguyên (182ang đơn vị) với số thập phân đầu tiên.</p> <p>- Trường hợp thuốc dược liệu thì đơn giá cộng thêm chi phí theo tỷ lệ hư hao theo quy định của Bộ Y tế.</p>
THANH_TIEN	Số	15		Thành tiền
QUY_CACH_DONG_GOI	Chuỗi	100		Quy cách đóng gói
LO_SAN_XUAT	Chuỗi	20		Số lô sản xuất
MA_THAU	Chuỗi	20		Mã thầu
NHA_CUNG_CAP	Chuỗi	200		Nhà cung cấp
HANG_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Hãng sản xuất

QUOC_GIA_SAN_XUAT	Chuỗi	200		Quốc gia sản xuất
NGAY_HET_HAN	Chuỗi	12		Ngày hết hạn. Định dạng yyyyMMddHHmm
LY_DO	Chuỗi	2000		Lý do
SO_PHIEU_NHAN	Chuỗi	50		Số phiếu nhận

57.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "errorCode": "string", "errorMessage": integer,

	<pre>"result": "string" }</pre>
--	---------------------------------

58. API xóa phiếu xuất hủy

58.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/xoa-phiieu-xuat-huy/ {MA_CO_SO}/ {SO_PHIEU_XUAT_HUY}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

58.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT_HUY	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất hủy
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở xuất hủy

58.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken

	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }</pre>
--	---

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:

59. API tìm kiếm phiếu xuất hủy

59.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phiếu-xuat-huy?
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

59.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
SO_PHIEU_XUAT_HUY	Chuỗi	50		Số phiếu xuất hủy

NGAY_LAP_PHIEU	Chuỗi	12		Ngày lập phiếu. Định dạng: yyyyMMddhhmm
KHO_XUAT_HUY	Chuỗi	20		Mã kho xuất hủy
MA_CO_SO	Chuỗi	5		Mã cơ sở xuất hủy
PAGE_NUMBER	Số	2	x	Page number (là số nguyên dương, nhỏ hơn hoặc bằng 50)
PAGE_SIZE	Số	2	x	Page size (là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1)

59.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200

Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>[{ "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_XUAT_HUY": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string", "GHI_CHU": "string", "KHO_XUAT_HUY": "string", "MA_CO_SO": "string" }]</pre>

60. API xem thông tin chi tiết phiếu xuất hủy

60.1. Mô tả

Request URL	{{url}}/api/tim-kiem-phieu-xuat-huy/{MA_CO_SO}/ {SO_PHIEU_XUAT_HUY}
Request Method	GET
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	

60.2. Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
-----------	--------------	-------------------	----------	---------

SO_PHIEU_XUAT_HUY	Chuỗi	50	x	Số phiếu xuất hủy
MA_CO_SO	Chuỗi	5	x	Mã cơ sở xuất hủy

60.3. Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:500	- Service bị lỗi Đầy đủ các thông tin nhưng token gửi lên không đúng định dạng khi lấy từ api getToken
Header status:401	Không có quyền truy cập vào hệ thống với user sau khi lấy token từ api getToken Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "error": "invalid_token", "error_description": "Cannot convert access token to JSON" }

- *Trường hợp thành công:* Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json; charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { "code": 200, "data": { "TRANSACTION_ID": "string", "SO_PHIEU_XUAT_HUY": "string", "NGAY_LAP_PHIEU": "string",

```
"GHI_CHU": "string",
"KHO_XUAT_HUY": "string",
"MA_CO_SO": "string",
"CHI_TIET_PHIEU": [
  {
    "SO_DANG_KY": "string",
    "MA_THUOC": "string",
    "TEN_THUOC": "string",
    "SO_LUONG_HUY": integer,
    "DON_VI_TINH": "string",
    "DON_GIA": integer,
    "THANH_TIEN": integer,
    "QUY_CACH_DONG_GOI": "string",
    "LO_SAN_XUAT": "string",
    "MA_THAU": "string",
    "NHA_CUNG_CAP": "string",
    "HANG_SAN_XUAT": "string",
    "QUOC_GIA_SAN_XUAT": "string",
    "NGAY_HET_HAN": "string",
    "LY_DO": "string",
    "SO_PHIEU_NHAN": "string",
    "SO_PHIEU_XUAT_HUY": "string"
  }
],
"message": "Thành công"
}
```